

Số: 57/2025/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 21 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: ẽng Thượng Hồng H, sinh năm: 1999;

Nơi cư trú: Số A, ấp M, xó B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền: ẽng Phạm Đăng K, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Số A, ấp Đ, xó T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: ẽng Lờ Duy N, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Số B, ấp T, xó T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 13/7/2023 được công chứng tại Văn phòng C, số công chứng 5358, quyền số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD giữa bên chuyển nhượng ông Thượng Hồng H với bên nhận chuyển nhượng ông Lê Duy N đối với thửa đất số 15, tờ bản đồ số 18, diện tích 3.642,3 m², tọa lạc tại xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre là vô hiệu. Kiến

ngiht cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh thông tin chủ sử dụng đất đối với thửa đất số 15, tờ bản đồ số 18, diện tích 3.642,3 m², tọa lạc tại xã B, thành phố B từ ông Lê Duy N sang ông Thượng Hồng H.

- Buộc ông Thượng Hồng H có trách nhiệm trả cho ông Lê Duy N số tiền 975.000.000 (Chín trăm bảy mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 20.625.000 (Hai mươi triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, tổng cộng 20.775.000 (Hai mươi triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, do ông Thượng Hồng H nhận nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008048 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ông Thượng Hồng H còn phải tiếp tục nộp án phí dân sự sơ thẩm là 20.475.000 (Hai mươi triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Út